

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh.

Bà Đình Thi Thu Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1993 tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố Minh P, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/01/2014, bị Công an thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Ngày 28/01/2015, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Vũ Văn L về tội "Cố ý gây thương tích". Vụ án hiện nay đang được tạm đình chỉ điều tra.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại.(có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1.Chị Lương Thị L, sinh năm 1972.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đào Thị B, sinh năm 1958.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2020, Vũ Văn L, sinh năm 1993, ở tổ dân phố Minh P, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang cùng Phạm Khắc Đ, sinh năm 1983, ở thôn Hồng G, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô của Diễm đi từ huyện Yên D lên thành Phố Bắc G. Khi đi đến khu vực đường Võ Văn K thuộc địa phận xứ đồng Bãi T, thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D thì L phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô dựng ở bờ đường. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 98B1-887.74 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú quán tại thôn Quyết T, xã Tiền P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang đi làm đồng đang dựng ở bờ đường. Quan sát thấy không có người trông coi, L bảo Diễm đỡ xe rồi L xuống xe đi đến vị trí xe mô tô anh T dựng dùng vạm phá khóa đem theo phá được khoá điện ngồi lên xe, đạp, đề nổ máy nhiều lần đề đi nhưng chưa nổ được vì xe khó nổ máy thì bị quần chúng nhân dân đang làm đồng ở đó phát hiện truy hô, nên L bỏ lại xe rồi bỏ chạy. L chạy được khoảng 500 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ và bàn giao Công an xã Tiền P lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật.

Ngày 15/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D tiến hành yêu cầu định giá chiếc xe mô tô L trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 57/KL-DGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên D xác định: Trị giá chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô của anh Toàn tại thời điểm bị L trộm cắp có giá 5.311.000 đồng.

Đối với Phạm Khắc Đ, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D, Phạm Khắc Đ khai: Chiều 08/5/2020, L có nhờ Diễm chở L đi lên thành phố Bắc G, khi đi đến đường Võ Văn K thuộc thôn Quyết T, xã Tiên Ph, huyện Yên D thì Linh bảo Đ dừng xe sau đó L xuống xe, còn Đ điều khiển xe mô tô về nhà. Còn việc L trộm cắp xe mô tô như thế nào thì Đ khai không biết, không bàn bạc và không tham gia việc trộm cắp xe mô tô cùng L. Diễm làm việc với cơ quan điều tra một lần duy nhất, sau đó Đ đi làm ăn ở đâu, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Đ hiện đang làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ để xác định Phạm Khắc Đ đồng phạm với hành vi của Vũ Văn L, nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên D đã tách hành vi của Phạm Khắc Đ để tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-887.74 của anh T, ngày 30/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã trả lại cho anh T. Anh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì. Xe mô tô biển kiểm soát 98B1-887.74 mang tên anh Đào Văn T, anh T có mua lại của anh T, anh Toàn là anh con nhà bác ruột của anh T nên khi mua bán xe không làm giấy tờ mua bán gì và cũng không sang tên.

Đối với chiếc vạm phá khóa Vũ Văn L sử dụng để phá khóa, trộm cắp xe, L khai trong quá trình bị nhân dân truy đuổi L đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSYD ngày 02/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn L khai nhận nội dung diễn biến sự việc như Bản cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bị cáo Vũ V từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn T vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 193 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 08/5/2020, tại đoạn đường Võ Văn K thuộc địa phận xứ đồng Bãi T, thôn Quyết T, xã Tiên P, Yên D, Bắc Giang. Vũ Văn L đang có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98B1-887.74 trị giá 5.311.000 đồng của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở thôn Quyết T, xã Tiên P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang đi làm đồng đang dừng ở bờ đường thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội : “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng

số 60/CT-VKSYD ngày 02/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Vũ Văn L là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn L có nhân thân xấu. Ngày 23/01/2014, Công an thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 28/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận A, tỉnh Bình D đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Vũ Văn L về tội "Cố ý gây thương tích". Vụ án hiện nay đang được tạm đình chỉ điều tra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 887.74 của anh T, ngày 30/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã trả lại cho anh Toàn.

- Đối với chiếc vạm phá khóa Vũ Văn L sử dụng để phá khóa, trộm cắp xe, L khai trong quá trình bị nhân dân truy đuổi Linh đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 30/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 887.74. Anh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 887.74 mang tên anh Đào Văn T, anh T có mua lại của anh T, anh T là anh con nhà bác ruột của anh T nên khi mua bán xe không làm giấy tờ mua bán gì và cũng không sang tên. Anh T cũng không có ý kiến gì.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 08 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên D;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên D;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh